


DƯƠNG NGHIÊM MẬU

cũng dành



TẠP CHÍ VĂN NGHỆ XUẤT BẢN

cũng dành

dương nghiêm mật

cũng dành

dương nghiêm mật

bìa: *Văn Nghệ*

trình bày: *Muon Phuong*

nguồn: *internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

cũng dành

**DƯƠNG NGHIỄM
MẬU**

Tạp chí Văn Nghệ
xuất bản 1963

Tôi trốn đơn vị chạy về nằm ở Cỏ Thỏ vào cuối mùa thu cùng với những cơn sốt rét cách nhật. Bà cô tôi thương xót mỗi ngày vào rừng nhật những lá, rễ cây về nấu cho tôi uống nhưng vô hiệu nên nghĩ đến chuyện trở về Hà Nội. Ngày tôi rời Cỏ Thỏ về Sơn Tây cô tôi gói cho một gói cơm trộn tám phần sắn khô như củi, nhạt nhẽo. Cô tôi dặn về tìm một người quen ở đó giúp đỡ. Về tới nơi họ cũng không giúp đỡ được gì ngoài những bữa cơm sắn ăn với rau tàu bay luộc chấm muối. Những cơn sốt lại hành hạ. Người ta không thể xin được giấy cho tôi.

Nghe lời mách của người hàng xóm muốn cho khỏi rét nên nuốt những con giun đất. Họ bảo có thể trị sốt rét được. Không còn cách gì hơn, tôi kiếm một con dao cùn và chiếc gáo dừa vỡ đi đào giun, những con run dài xanh đỏ ứa

8 | Dương Nghiễm Mậu

nằm chỗ ẩm, tôi cứ việc lật những viên gạch vỡ ở bên vại nước, và đào ở các bờ rãnh hàng bát giun mang rửa và nuốt. Những con giun còn sống nguyên, bò ngoi đầu lúc nhúc tôi cầm từng vốc bỏ vào miệng cho nó trườn vào cổ họng. Những ngày đầu ghê tởm, nôn mửa qua đi. Những ngày tiếp theo tôi nuốt thản nhiên. Những con giun sống ấy vào trong bụng tôi đã nhiều nhưng những cơn sốt cách nhật vẫn hành hạ và dữ dội thêm là khác, sức tôi yếu dần thêm nữa.

Tôi chỉ còn tìm cách nào vào thành may ra kiếm được ký ninh uống.

Không ai dám bảo đảm xin giấy thông hành cho tôi. Tôi vẫn liệu ngày ngày ra bến xe trèo lên để vào, nhưng dù ngồi yên chỗ rồi khi hỏi đến giấy không có, chuyển xe lại bỏ tôi lại. Rất nhiều lần như thế, đến khi có xe cho đi thì tôi lại không có một đồng. Hà Nội – Sơn Tây, 43 cây số, với những cơn sốt tôi không còn đủ sức để lê về. Mãi sau vì nài nỉ quá có chiếc xe chở củ nâu, với người phu xe thương hại cho tôi đi bằng cách ấn tôi vào giữa những bao củ nâu. Hắn bảo tôi trước là nếu

vô phúc bị khám mà lộ ra thì chịu khó mà ở tù đừng oán thán gì. Tôi hơi mỉm cười bảo:

– Thì sao mà cưỡng được.

Khi xếp những bao tải củ nâu lên xe hẵn chứa lại một chỗ trống ở giữa cho tôi ngồi vào đấy rồi hẵn lấy thêm những bao khác lấp lên trên. Tôi ngồi co rúm không thể cựa quậy, nhúc nhích. Mùi củ nâu, mùi bao tải hôi sì, mùi xăng nhớt như muốn chết ngạt. Giữa trưa xe từ già tỉnh Sơn vào con đường trở về. Xe chạy nhanh xóc trên những quãng đường gồ ghề, những bao củ nâu bị lắc mạnh cứ dệp mãi xuống, chung quanh tôi kín bưng chả thấy gì, tôi nghĩ như mình bị bỏ vào quan tài đã đập ván thiên lại chỉ có điều là tôi còn thở. Cơn sốt lại đến với tôi giữa những quãng đường ấy, chân tay run rẩy, hai hàm răng đánh vào nhau và tôi là người đi vì mệt mỏi.

Khi tỉnh dậy thì xe đang dừng. Tôi lắng tai nghe tiếng giầy đinh lộp cộp, những bao củ nâu bị lay động và có tiếng chọc của một chiếc gậy sắt. Tôi biết là xe đang bị khám, nên hai lần bị gậy

sắt thọc vào lưng tôi không dám nhúc nhích và thở mạnh, tôi nghiêng rặng, nhắm mắt lại...

Những chặng gác thoát dần sự khám xét khiến cho xe về đến bến thì trời đã tối mịt. Bến xe Kim Mã hoang vắng, người phụ xe dỡ bao tải cho tôi chui ra, tôi nghe tiếng chuông xe điện đổ dồn, tôi bước xuống mặt đường chân tay run lẩy bẩy vì đói vì lạnh. Tiếng đầu tiên tôi được nghe là của người phụ xe:

– Tới rồi đấy, có thể đi về nhà được không? Không có giấy thì coi chừng tụi Ba-tui nó nhặt bỏ nhà Tiền đấy.

Tôi cũng cả lưởi không nói được. Tôi không biết về đâu cho qua đêm để sáng mai có thể đi tìm kiếm, dù tôi chưa biết là sẽ tìm kiếm cái gì. Về nhà. Người phụ xe nhìn tôi ái ngại. Hắn có khuôn mặt đen khắc khổ, đôi gò má cao làm cho hai mắt đen sâu bóng tối. Tôi nói với hắn tình cảnh của tôi, tôi muốn hắn cho tôi nằm ở trên xe cho đến sáng hôm sau. Nhưng hắn từ chối. Hắn nói với tôi một ít điều phân trần không sao có thể giúp tôi được. Tôi cảm ơn hắn. Hắn xếp lại

mấy bao củ nâu, đóng thùng xe rồi hấn quay lại nhìn tôi. Nghĩ thế nào hấn móc túi giúi cho tôi mấy đồng bạc. Không nói thêm nửa lời hấn trèo lên phía trước xe. Chuyển xe chạy vào con đường có đèn thấp sáng.



Tôi không thể đứng lâu hơn được nên ngã quỵ xuống. Quá mệt tôi phải cố sức bò dần vào một túp lều bỏ không rồi lăn mình xuống đây. Tôi nằm im một lúc cho hồi tỉnh rồi cố dậy sờ soạng trong bóng tối xem có cái gì có thể ôm vào người được cho đỡ cô đơn, nhưng sờ soạng mãi tôi mới nhận ra có một cái bàn nhỏ và có một cái ghế dài nhỏ. Đó là đồ dùng của một quán nước, hoặc quà bánh gì đó. Tôi không có gì để ôm vào người. Tôi sờ mặt đất nhớp nháp, vớ những rác rưởi ẩm nước hôi hám, những bã mía, lá bánh, giấy vụn. Tôi cố vờ thành một đồng rồi rúc mình vào cho đỡ lạnh và êm hơn mặt đất. Muỗi kêu vo ve, những con chuột kêu thành tiếng chui vào đồng rác kiếm ăn. Chúng cắn chân mà tôi không

muốn cựa, chúng cắn chán lại rúc, lại kêu. Tôi vớ những nắm lá chuối ướt nhép bỏ vào mồm nhai cho đỡ buồn miệng. Tôi nghĩ chắc thịt tôi đã hết máu nên lũ chuột chả thèm ăn, và chắc chúng nó nhiều máu hơn tôi là khác, nghĩ thế tôi há lớn miệng tự nhủ: để chú nào vô phúc rúc vào mình sẽ ngậm miệng lại mà nhai một miếng cho khoái bao tử. Bởi vì nếu có con nào đến gần tôi cũng khó chộp được, chúng khỏe và nhanh lẹ. Lũ chuột rúc mãi chắc cũng chả kiếm được gì nên bỏ đi dần cho tôi nằm một mình nghe tiếng muỗi kêu vo ve.

Mãi tôi cảm thấy như có một con vật nào đó rất kỳ dị, to lớn tiến đến ôm choàng lấy tôi, tôi bị nghẹt thở không kêu được, thân thể cứng đờ rồi thiếp dần đi.

o O o

Tôi thức dậy khi trời đã sáng rõ, bụng đói cồn cào, chân tay rời rã, nhưng đầu óc tỉnh táo kỳ lạ. Tôi nằm im cho mãi đến khi có một người đàn bà

bước vào lều. Khi bà ta đưa mắt nhìn đến đồng rác thì kêu thét lên. Tôi ngo ngoáy rồi chui đầu ra. Chắc hẳn người đàn bà tưởng tôi là một con vật, như con chó ốm ghẻ lở nào đấy. Khi thấy cả thân hình tôi ngồi dậy được thì trên khuôn mặt bà ta hiện ra nhiều nét ngạc nhiên đầy kinh dị:

– Trời ơi tao tưởng mày là xác chết rồi chứ. Thế mà đêm lính nó không nhặt đi.

Tôi trở ra ngoài vươn vai, thở mạnh, phủi những rác rưởi bám trên quần áo, mắt tôi kèm nhèm. Tôi nhổ một chút nước bọt ra bàn tay rồi chét vào mắt mà dụi cho tỉnh táo. Những chuyến xe không, bắt đầu vào bến năm. Mặt đường nhựa rét cứng. Mùa đông vào thành phố, vẻ buồn thảm càng nhiều. Người đàn bà dọn quán. Bà ta bán bún riêu, bánh đúc. Sau khi bày bát đĩa, tôi ngồi vào tấm ghế dài, kẹp tay vào giữa hai bắp đùi rồi nói với bà ta:

– Cho một bát bánh đúc.

Người đàn bà mãi mới nhìn lên dò xét, tôi biết bà ta đang nghĩ gì:

– Đây người ta chưa bán mở hàng đâu đây. Có tiền không mà ăn?

Tôi moi mấy đồng bạc của người phụ xe cho mà để lên bàn, tôi lên giọng chững chạc:

– Cho hai đồng thôi.

Hai bát bánh đúc chan canh riêu nóng hổi vừa ăn vừa thổi làm tôi tỉnh táo. Tôi ngốn rau chuối như lợn cốt đầy dạ dày. Tôi ăn thật nhiều ớt cho tê cả miệng và ràn rụa nước mắt.

Nghĩ đến chuyện bị hỏi giấy, tôi đi vào phố xá lén lút như một kẻ ăn cắp, như chú cừu đang lạc vào bầy sói tôi đang lẫn thân bên những xác ma chập chờn lẫn quất. Trông người nào tôi cũng thấy họ hung ác ngay cả những đứa trẻ con cũng vậy và lúc nào tôi cũng tưởng họ sắp thộp lấy gáy mình hỏi lằng nhằng rồi bỏ vào nhà tù cho đông đảo thêm.

Việc đầu tiên tôi nghĩ đến là trở về nơi bãi Phúc Xá xem nhà cũ thế nào. Thành phố xa lạ một cách không ngờ. Những dấu vết chiến

tranh đang được cố gắng lấp đầy để quên lãng. Tôi đứng ở đầu nhà máy đèn, nhìn xuống bãi Phúc Xá vắng tanh chơ vơ vài bức tường đứng cô đơn. Cầu Long Biên xám đứng đàng xa. Tôi không dám lần xuống bãi. Tôi cố nghĩ xem, quen ai, tìm ai, ở đâu, ăn gì, uống gì. Tôi ngồi ở vỉa hè nhìn nền trời xám.

Tôi đi men theo nhà Ideo lên phía Yên Phụ. Những rặng cây trút lá chạy dài. Những tên lính Tây la hét cười cợt hát hổng ở phía trong bức tường cao. Tôi thấy chúng vứt những ống bơ ra theo lối cửa sổ. Tôi đến những đồng rác ấy bới móc nhặt những chút vỏ bánh mì đen thui ấn vào mồm mà nhai mà nuốt. Tôi bới hết đồng này đến đồng khác. Tôi vét vào mồm từng chút cặn thịt hộp đã thiu thối, từng chút đầu hay đuôi cá tanh lợm còn sót lại trong những chiếc ống bơ. Tôi nhặt cả từng miếng bánh mỳ nhỏ ấn vào hai túi áo. Đi bới hết những đồng rác tôi ngồi nhai những mẩu bánh, khi cổ khô vì khát tôi tìm một cái máy nước áp mặt vào nốc.

Tôi đi lang thang lẫn lút từ phố này sang phố khác. Chen vào đám đông nhìn vào từng khuôn mặt xem có ai quen không. Nhưng suốt buổi tôi không tìm kiếm được gì.

Đến buổi trưa tôi theo đường tàu điện ra tận Giám, ngồi trong Văn Miếu bên những bia đá, nhà đổ, gạch ngói và cỏ hoang buồn buồn tôi lộn hai túi áo ra nhặt nốt những vụn bánh còn sót lại bỏ vào mồm. Ngồi chán leo lên bức tường đổ ra chợ Con Bò. Đang thơ thần bỗng nghe tiếng cười hỏi giật:

– Kia cậu Kha, cậu mới hồi cư à? Ông bà ở đâu? Cháu vẫn để ý tìm mà không gặp. May quá, nhà cháu ấy.

Tôi ngạc nhiên phúi áo rồi nhìn vào mặt người đàn ông một lúc. Tôi không nhận ra ai. Thấy tôi im lặng, người đàn ông lại nói tiếp:

– Cháu đây mà, cả Mạnh hồi xưa trông cửa hàng cho ông bà nhà.

Bây giờ thì tôi đã có người quen rồi cho dù tôi không nhận ra ai.

– Tôi nhớ, chết thật lâu ngày. Tôi cũng đang đi kiếm.

– Thế ông bà nhà?

– Có mình tôi thôi. Thầy đẻ tôi. Tôi đang đi tìm một chỗ ở.

– Thế ra có một mình cậu.

– Vâng.

– Thật rõ.

– Tôi muốn có một chỗ ở tạm, nhà bác?

Người đàn ông lưỡng lự. Bác ta vào độ 40 tuổi, mặt già nua đen sạm, những vết nhăn chẳng chít trên trán. Một con mắt bị tật để lộ ra một mí đỏ lôm và ít râu thưa mọc lổm chổm trên mép.

– Cho tôi ở tạm thôi.

– Nhà cháu cũng không có chỗ tử tế. Sợ cậu ở không được.

– Vẽ ra, đến có ổ chuột mà rúc vào cũng hay rồi đấy, loạn mà bác?

Sau cùng, bác Mạnh, bây giờ tôi có thể nhớ được tên bác, đưa tôi về ngõ Thông Phong ở tận mãi chỗ Ô Chợ Dừa nơi con đường Hàng Bột. Vừa vào đầu ngõ đã phải đi qua một xưởng thuộc da hôi thối và những ruộng muống tanh lợm mùi bùn. Bác Mạnh làm nghề thối thông phong cho một xưởng nhỏ ở luôn tại đó làm người gác nữa. Bác có một chỗ ở bằng ba chiếc chiếu ngánh bằng mấy tấm tôn vào cái lò nấu thủy tinh. Trong nhà chỉ có một cái giường tre độc nhất là chỗ ăn, chỗ ngồi chơi hút thuốc Lào và chỗ ngủ cho hai vợ chồng và một đứa con gái hai tuổi gầy teo. Tiếng nó khóc như tiếng mèo kêu nhưng cũng nhờ tiếng khóc đó tôi biết nó còn sống.

Tôi nói tình cảnh tôi cho bác Mạnh nghe. Bác tỏ vẻ ái ngại về chuyện vật đổi sao dời làm tôi khó chịu. Tôi nhờ bác xin cho một việc làm ngay ở xưởng. Ở đây người ta mua những mảnh vụn chai, kính vỡ về nấu rồi thối thông phong, những ve chai nhỏ để đóng thuốc cho mấy tiệm thuốc bắc. Tôi không biết thối nên nhận một chân đốt lò, khuôn thủy tinh, quét dọn. Buổi tối tôi trải

chiều ngay nơi cửa lò, chỗ làm việc của bọn thợ ban ngày mà ngủ cho ấm.

Bây giờ thì tôi đỡ lo là chưa chết ngay. Mùa đông kéo dài những ngày rét mướt. Tôi vay tiền mua hai cái bao tải tối đến chui vào đó. Với những ngày làm việc mệt nhọc những cơn sốt vẫn trở lại với tôi. Tôi lãnh tiền công chỉ trả tiền cơm cho bác Mạnh và mua thuốc ký ninh vàng về uống hoài. Uống mãi những cơn sốt lui dần thì tôi hóa ra ngẫn ngẫn, ù tai nghe không rõ. Người ta sai bảo tôi chẳng nghe được, người chủ đuổi tôi không cho làm vì không thể mướn một người điếc. Tôi buồn sao không điếc hẳn mà lại còn đủ sức để nghe tiếng quát tháo. Theo lời khuyên của bác Mạnh. Tôi đeo lên vai một cái giỏ rách, với một cái móc sắt đi theo những người móc rác đi nhặt mảnh chai, kính vỡ, vụn sắt về bán.

Tôi tìm ra bãi đổ rác, bởi những đồng hôi thối, nhặt chai, kính... từng chút sắt vụn, vỏ cam, giẻ rách. Khi chiều về lọc ra từng thứ bán cho bà Cả Ới. Bà ta chuyên mua lại của những người đi nhặt rồi bán cân cho xưởng thổi phong long, cho

lò đúc, giẻ rách bán cho dân Bưởi làm giấy cho xưởng ô-tô làm giẻ lau. Vỏ cam vỏ quýt cho tiệm bào chế và cả lông vịt lông gà.

Tôi kiếm đủ ăn, tối về ngủ ở chỗ bác Mạnh như một con chó vô chủ.

Tôi bối chán ở đồng rác lại đi tìm bối ở những căn nhà đổ nát chưa có chủ về. Tôi nghĩ đến nhà tôi, và những thứ còn lại ở đấy chắc chưa ai nhặt nên muốn mò về. Một bữa tôi lên đê Yên Phụ nhìn sang bãi Phúc Xá với ý nghĩ ấy nhưng rồi không dám qua. Tôi đi dọc bờ sông lên chỗ xưởng dếp cao su Con Hồ chen vào một đám đông đảo tụ lại ở chân đê.

Tôi thấy người ta đang đào một cái hố lớn, họ đào sâu và vớt lên vô kể những mảnh chai sắt vụn mà không ai nhặt thì mừng quá. Tôi nhặt lại từng đồng rồi thuê xe ba gác chở về. Tôi vớ được một món bất ngờ. Tôi không hiểu họ đào gì mà chốc có người lại cúi xuống nhặt lên một mẫu xương, khi to, khi nhỏ rồi xem xét, chuyền tay nhau. Khi thì xương bò, khi thì xương lợn, khi xương gà, xương chó. Khi biết thế họ lại vớt đi và đào nữa.

Sau tôi mới biết họ tìm xương người. Toán người ở đó được một nhà giàu đây thuê đào tìm xương của ông bố chết hồi chạy loạn mà người đó nghi là chết ở tầng xê nơi chỗ này. Bởi thế nên mỗi khi gặp một chút xương họ phải xem có phải là xương người không, nhưng mỗi lần họ đều thất vọng, đào mãi cũng không thấy gì. Ngày thứ hai họ có ý thôi, tôi nghĩ đến sắt vụn mảnh chai nên bảo:

– Tầng-xê này sâu lắm, ở dưới nữa kia. Đào chưa tới đâu. Thấy nói vậy họ tưởng tôi biết nên xúm lại hỏi, yên trí tôi biết. Tôi bảo chính hồi Nhật thả bom tôi đã chui vào đây và có lẽ mẹ tôi cũng bị chôn ở đây nữa. Họ tiếp tục đào và cho tôi kiếm ăn. Nhưng lẽ dĩ nhiên họ không tìm ra một chút xương người nào. Khi họ yên trí bảo chắc ông cụ không chết ở đây. Tôi vỗ tay vào trán như mới nhớ ra:

– À, nhưng chỗ này có những hai cái tầng-xê cơ, hay ông cụ chui ở cái tầng này.

Tôi chỉ cho họ chỗ cách đó độ năm thước, tôi quả quyết còn một cái nữa, và họ tiếp tục đào

cho tôi nhặt mảnh chai, sắt vụn. Tôi nghĩ giá hồi xưa biết vậy tôi chết quách chỗ này cho bây giờ họ nhặt lấy xương mà làm ma, làm chay và cho là bố họ có hơn không. Rồi đào mãi họ cũng bỏ. Tôi nghiêm nét mặt rồi nói lớn:

– Sao không đào cái đồng thối thối này của tao mà lấy đầu lâu và xương cốt.

Lũ người bảo tôi là thằng điên họ tức bực muốn dần cho chết. Có một đứa bông lơn cho cả lũ cười.

– Đến vứt cái xác mày cho chó nó cũng chẳng gặm nữa là xương cốt.

Tôi cất tiếng cười lớn theo đám đông xúm quanh làm họ thôi cười.

Số tiền kiếm được làm tôi phè phỡn. Một bữa tối tôi qua phố Hàng Buồm mua hai con gà luộc sẵn về cho vợ chồng bác Mạnh một con, còn một con tôi ngồi xé ra ngoạm.

Tôi đang ăn thì có đứa con gái đứng ở cửa nhìn vào. Tự nhiên tôi nói lớn:

– Có ăn thì vào cho miếng chứ nhìn gì?

Nó vào ngồi ở bên cạnh rất thản nhiên. Tôi nghĩ chắc nó cũng sống như tôi, thật tội nghiệp. Tôi nhìn vào mặt nó. Nó cũng chỉ độ tuổi tôi. Tóc uốn quăn môi son và mặt trát phấn. Nó mặc quần áo trắng. Nó ăn hết rồi ngồi mút mười đầu ngón tay còn vẻ thèm nhạt. Tôi hỏi:

– Ở đâu?

– Trong ngõ

– Có nhà à?

– Có.

– Hạnh phúc, hạnh phúc.

– Còn anh?

Nó nói tiếng anh ngọt xót. Tôi vút bỏ mẫu xương cuối cùng rồi co vạt áo lên chùi mồm.

– Không có gì cả... không có gì cả mà.

– Về ở với em.

Nó lại xưng em. Tối hôm đó tôi theo về nhà nó. Một gian nhà lá mái trong cuối ngõ. Nó chỉ cho tôi nằm ở một cái chõng con và vút cho tôi một cái chăn đơn. Nó ngủ ở một cái giường có màn buông và hai cái gối. Lần đầu tiên tôi được một chút êm ấm. Đêm nó thắp đèn kể chuyện tâm sự cho tôi nghe. Nó chả có cha mẹ gì và nó làm nghề kiếm khách. Tôi về ở đó ngày ngày đi móc rác, đêm về ngủ. Nó thì ban ngày ngủ, đêm đến mặc quần áo, đánh phấn chải đầu rồi đi kiếm mồi đem về nhà. Chúng nó cời truồng ra đùa giỡn với nhau chán rồi ôm nhau lên giường ngủ như không có tôi. Những ngày mùa đông rét mướt kéo dài mãi nên trời xám và mưa đêm. Những ngày không có khách nó cho tôi sang ngủ chung cho ấm. Có đêm cơn sốt rét lên nó thấy tôi run như sắp chết thì hoảng sợ.

- Ê chết sao mà giã dũ vậy?
- Không.
- Đừng giỡn, chết làm sao ta chôn.
- Thì cứ vút ra đường là xong.

– Vứt sao được.

– Đùa chứ chết gì, ôm cho chặt vào thì không chết đâu, khi.

Nó cởi hết quần áo tôi ra mà đùa giỡn coi tôi như một khúc gỗ. Đêm nào nó cũng cần ôm lấy một thân thể mới ngủ được. Tôi là một cái thân thể để cho nó đắp vào những đêm không có khách. Có đêm tôi lên cơn rét, thân thể hoàn toàn bất lực, nó cố vác bỏ tôi sang chõng rồi ngồi chờ thằng tấm quất đi qua. Thằng tấm quất tới nó gọi vào rồi đóng cửa lại, nó bảo dấm bóp chân rồi ôm lấy. Thằng tấm quất không cưỡng lại được, sáng hôm sau như lả đi. Nó bảo tôi giúp sức kéo bỏ ra ngoài đường.

Đến một hôm có một gã đàn ông khỏe mạnh đến rồi ở luôn lại. Tôi nằm một mình buồn tủi. Rồi đứa con gái bảo tôi:

– Em sắp lấy chồng.

– Gã đó?

– Chứ sao.

Tôi buồn rầu bảo:

– Lấy anh đi... tương lai mà.

Nó bấu môi rồi tát vào mặt tôi một cái mà bảo:

– Ư ừ... để rồi tao đi móc rác với mày à? Rồi con cái, rồi tuổi già?

– Đồ khỉ! Lại còn con cái? Lại còn tuổi già? Rồi sống được đến già à?

Tôi ôm lấy nó như chưa ôm bao giờ.

– Đừng lấy gã đó. Ở với anh.

Mấy ngày sau chúng nó tổng tôi đi với mấy chục bạc. Tôi ngày ngày đi móc rác, chiều đến mò vào Văn Miếu nằm. Đêm đêm sờ soạng những bia đá, những gạch ngói nằm im mà thấy tủi thân. Ôm vào lòng cũng chỉ thấy cứng ngắt. Buổi sáng thức dậy soi mặt xuống làn nước hồ nghe tiếng quạ kêu trên những ngọn cây khô già cỗi.

Đến một khuya kia tôi thức dậy vì ánh sáng

đèn pin soi vào mặt. Tôi mở mắt nhìn tụi lính chĩa súng vào người. Chúng hỏi giấy tờ tôi không có gì nên bị điệu về bót. Chúng giam tôi đến sáng hôm sau mới dẫn lên hỏi:

- Tên gì?
- Con tên Kha.
- Thê căn cước?
- Con mới vào nên chưa có.
- Ở đâu?
- Con ở ngõ Thông Phong
- Số nhà?
- Con quên.
- Với ai?
- Với vợ con.

Chúng bắt tôi dẫn về ngõ Thông Phong, tôi đưa vào nhà đưa con gái. Tôi chỉ vào nó mà bảo với tụi lính:

– Vợ con đây.

Tụi lính cất tiếng hỏi:

– Có phải bà là vợ nó không?

– Không, tôi có chồng.

– Bà biết nó không?

– Không, tôi không biết nó là ai cả.

– Nó là vợ tôi mà.

– Này thằng kia, mày trông rõ xem tao ngủ với mày bao giờ.

Tôi thấy yêu đứa con gái vô cùng. Tụi lính đánh tôi túi bụi.

– Khai láo, khai láo. Quân lưu manh. Đánh cho chết đi.

Đêm chúng đem tôi về nhận vào bể nước rồi đánh nữa. Khi tôi ngất đi chúng lại phun nước cho tỉnh dậy và tiếp tục đánh như nhồi một trái banh, rồi chúng lại bắt tôi cung khai. Tôi không còn biết mình nói gì:

– Mà mới ở ngoài vào phải không?

– Vâng... dạ.

– Định phá hoại phải không?

– Dạ vâng.

– Với ai, tổ chức nào?

– Vâng...

– Ai?

– Dạ...

– Ai?

– Nguyễn Mạnh Kha.

– Ở đâu?

– Số bảy, tám, chín Hàng Khay.

– Đúng không?

– Nó cho ở...

Tụi lính lại dẫn tôi đi, tới nơi tôi vừa tỉnh để
bảo:

– Không, tôi nhầm. Tôi là Nguyễn Mạnh Kha.

Tôi khai lung tung, bạ gì nói nấy. Chúng đánh chán tay rồi giam tôi vào buồng tối như một con chó cho muỗi nó đốt. Chúng tra khảo tôi mãi cũng chán nên giam tôi lại cùng với những người khác, mỗi ngày ném cho một nắm cơm.

Có một ngày lũ người bị giam được tập trung vào một khoảng sân ngó thấy nền trời. Tay bị xích lại. Hôm đó có một viên cố đạo bảo là đến làm phép lành cho lũ tù. Hắn nói những điều tôi chưa hề nghe bao giờ như: yêu mến Chúa, thiên đường, địa ngục, cứu rỗi, tội lỗi, sám hối, quỷ quái, thánh thần, yêu thương, huynh đệ... Lũ lính vác súng bắt lũ tù ngồi yên nghe.

Viên cố đạo làm dấu nhìn chúng bị đánh đập. Nhưng tôi còn đủ sức chửi bới và văng tục. Tụi lính lại tra khảo tôi mà không chịu buông tha:

– Mà tên gì?

– Con khỉ.

- Ở đâu?
- Con khỉ... cưỡi truồng.
- Cha mẹ mày tên gì?
- Ai?...
- Cha mẹ mày?

Khi nghe rõ đến hai tiếng cha mẹ thì tôi khóc rống lên chúng tiếp tục đánh đập tôi nữa:

- Mày tên gì?
- ... thịt thối...
- Ở đâu?

Viên cố đạo:

- Cha mẹ mày tên gì?
- A ha!... A ha!...

Đến một đêm tối lũ lính dồn tôi lên một chiếc xe bọc kín mang tới một cánh đồng cùng mấy đứa nữa. Chúng bắt đào hố. Tôi biết là sắp được

tự chôn mình. Tôi nghe tiếng lên đạn lách cách, xong chúng bắt quay mặt vào hồ. Tôi nhớ đến câu hỏi, và tự nhắc.

– Cha mẹ mày tên gì?

DƯƠNG NGHIỄM MẬU

1958

QUAN NIỆM VỀ TRUYỆN NGẮN

Các tác giả thường trải qua một giai đoạn viết truyện ngắn trước khi viết truyện dài. Truyện ngắn gần với thơ, kẻ cận thân thiết với đời sống ấu thơ và những kỷ niệm của tác giả, nó như những bước đi đầu vừa ngỡ ngàng vừa hăm hở, ở đó có những xúc động nhẹ nhàng, hoặc bất ngờ hung hãn như một nhát chém. Truyện ngắn thường là một chi tiết đủ nghĩa của một đề tài thu hẹp. Với khuôn khổ khó khăn của kỹ thuật nhưng tự nó không là một thể văn gò bó. Một truyện ngắn không bao giờ là một trích đoạn của một truyện dài thành công...

Về Truyện Ngắn “CŨNG ĐÀNH”

Nói thêm ít lời về truyện ngắn Cũng Đánh. Tôi nghĩ tự chú thích tác phẩm của mình là một điều không cần thiết. Người đọc ý thức luôn luôn đòi hỏi tự do, cũng như người viết đòi tự do. Sáng tác và thưởng ngoạn luôn luôn là một tên đường mới. Tôi có thể nói thêm điều này: truyện Cũng Đánh là một trong số những truyện ngắn tôi thích, điều đó cũng có nghĩa, người đọc có thể không thích nó.

(Trích từ "Những truyện ngắn hay nhất của quê hương chúng ta")

